TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 3 - 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Phương

Bà Quách Thị Tình

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị H; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn H; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt chị H, anh H. Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 28/01/2015 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra, anh H còn chơi bời, không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị đã sống ly thân 02 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu

Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Văn H để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh H không có mặt nên không có lời khai của anh H và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh H không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Lê Văn H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

[2] Anh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh H đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[3] Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh H lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh H vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh H.

[4] Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị H.

[5] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/01/2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, không ai quan tâm tới ai, vấn đề này cũng đã được UBND xã T xác nhận. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh H lên làm việc để anh H được bày tỏ quan điểm, ý

kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh H đều không có mặt, thể hiện anh H không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ chị H, anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H.

[6] Về con cái: Chị H và anh H không có con chung. Chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[7] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002635 ngày 23/12/2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị H, anh H. Chị H, anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Thị Cúc